

Số: 170/TB-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

1. Thời gian khai mạc: 8h30' ngày 18 tháng 6 năm 2021
2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.
Địa chỉ: Tổ 01, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
3. Nội dung phiên họp:

(Có Chương trình phiên họp gửi kèm)

4. Đối tượng tham dự: Toàn thể Quý cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/5/2021 hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ của cổ đông.

5. Xác nhận tham dự: Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội kính đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự đến Ban tổ chức trước 16h30' ngày 14/6/2021; trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho một người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản; phương thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện, fax, email.

(Có các mẫu gửi kèm)

6. Khi đến dự Đại hội, Quý cổ đông cần chấp hành tốt các biện pháp phòng dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Văn bản số 2352/UBND-KGVX ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát người ra, vào tỉnh để thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19; đồng thời mang theo bản chính các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Thẻ căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trường hợp nhận ủy quyền tham dự).

7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Điện thoại: 02083 851 537; Fax: 02083 851 537; Email: vanthunsn@gmail.com

8. Một số lưu ý:

- Do tình hình dịch Covid-19 nên Đại hội sẽ trình bày các văn bản tóm tắt, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu kỹ tài liệu trước khi dự Đại hội. Các tài liệu liên quan đến nội dung chương trình Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: nuocsachthainguyen.vn.

- Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do Quý cổ đông tự chi trả;
Ban tổ chức Đại hội không thực hiện chế độ chi bồi dưỡng cho Quý cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Nguyễn Quang Mão

CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

Thời gian: Ngày 18 tháng 6 năm 2021

STT	Nội dung	Thực hiện
1.	Đón tiếp, đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Tổ chức
2.	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Thẩm tra
3.	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Chủ tọa, thành viên giúp việc Chủ tọa và thư ký Đại hội.	Ban Tổ chức
4.	Thông qua chương trình phiên họp; Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn Chủ tọa
5.	- Trình bày Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động SXKD 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021; - Trình bày Báo cáo quản trị Công ty năm 2020.	Đoàn Chủ tọa
6.	Trình bày Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).	Ban Kiểm soát
7.	- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2020; - Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2021; - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.	Đoàn Chủ tọa
8.	Đại hội thảo luận;	Chủ tọa
9.	Biểu quyết thông qua các nội dung: (1) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021. (2) Báo cáo quản trị Công ty năm 2020. (3) Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2020; Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. (4) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2020. (5) Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2021. (6) Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.	Chủ tọa
10.	Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông	Thư ký
11.	Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông	Chủ tọa
12.	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Quang Mãi

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN DỰ HỌP
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Cổ đông/đại diện cổ đông:.....Mã số CD:.....

CCCD/CMND/Hộ chiếu ⁽¹⁾:..... do..... cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ ⁽²⁾:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Xác nhận đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, được tổ chức vào hồi 8h00', ngày 18/6/2021 với các nội dung sau:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần (có ... giấy ủy quyền kèm theo).

Tổng cộng số cổ phần tham dự: cổ phần.

(Bằng chữ:..... cổ phần).

Người xác nhận dự họp
(ký, ghi rõ họ và tên)⁽³⁾

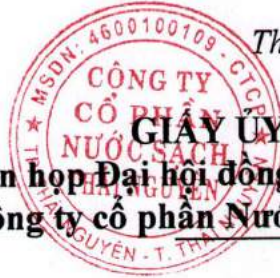
Ghi chú: (1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi Mã số DN/số ĐKKD/số QĐ thành lập;

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính;

(3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

1. Bên ủy quyền (Bên A):

Cổ đông:..... Mã số CD:.....
CCCD/CMND/Hộ chiếu⁽¹⁾:..... do..... cấp ngày.../.../.....
Địa chỉ⁽²⁾:.....
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.
(Bằng chữ:.....cổ phần)

2. Bên được ủy quyền (Bên B):

Họ và tên:..... Sinh năm:.....
CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... do..... cấp ngày.../.../.....
Địa chỉ:.....
Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.
(Bằng chữ:.....cổ phần)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên B được thay mặt cho Bên A để tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (tổ chức vào lúc 8h00', ngày 18/6/2021). Trong quá trình tham dự Đại hội, Bên B được tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết về tất cả các vấn đề có trong Chương trình Đại hội; được ký, giao, nhận tất cả các tài liệu, giấy tờ liên quan đến Đại hội và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khác của cổ đông trong suốt thời gian diễn ra phiên họp.

Bên ủy quyền
(ký, ghi rõ họ và tên)

Bên được ủy quyền
(ký, ghi rõ họ và tên)⁽³⁾

Ghi chú: (1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi Mã số DN/số ĐKKD/số QĐ thành lập;

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính;

(3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Để phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên tiến hành hợp lệ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại phiên họp với các nội dung cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông, đại diện của cổ đông gọi chung là cổ đông và đại biểu đến tham dự Đại hội đều phải mặc trang phục chỉnh tề; yêu cầu thực hiện 5K theo quy định của Bộ Y tế để phòng dịch Covid-19.

2. Khi vào phòng họp, các cổ đông ngồi theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí ngồi họp đã được bố trí.

3. Không uống rượu, bia, hút thuốc lá hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong quá trình tham dự Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp khi đang diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không đổ chuông. Trường hợp bắt buộc phải gọi hoặc trả lời điện thoại thì đề nghị các cổ đông trật tự đi ra khỏi phòng họp để sử dụng điện thoại; sử dụng xong trở về vị trí ngồi của mình.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu với Ban tổ chức hoặc giơ tay xin phép phát biểu trước Đại hội; khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tọa thì mới được phát biểu.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận và phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua; không được phép dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm đến người khác hoặc gây mất trật tự tại Đại hội.

Đoàn chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và số cổ phần được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết về một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết một lần về một vấn đề cụ thể mà Chủ tọa Đại hội đề nghị đại hội biểu quyết, theo một trong ba phương án sau: Đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tịch HĐQT Công ty làm chủ tọa phiên họp, có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ Quy chế đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Báo cáo Đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết.
3. Phổ biến thể lệ, quy chế và các nguyên tắc biểu quyết, bỏ phiếu.
4. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết.
5. Báo cáo Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ nội dung của Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Kính trình Đại hội thông qua làm cơ sở thực hiện./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Quang Mãi

Số: 168/BC-CTCPNS

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

1. Đặc điểm, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020

Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên gồm 05 phòng nghiệp vụ, 01 Ban QLDA, 08 chi nhánh xí nghiệp và 02 Công ty con. Năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển trong công tác sản xuất kinh doanh chính. Bên cạnh những thuận lợi như các năm trước đây, Công ty cũng gặp những khó khăn thách thức như: Các nhà máy nước trên địa bàn các huyện bị lỗi do công suất nhỏ, giá bán nước thấp hơn giá thành; nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng tăng chậm do dân số cơ học không tăng, vẫn còn nhiều hộ khách hàng sử dụng các nguồn nước tự khai thác để giảm chi phí; đặc biệt thời gian giãn cách xã hội để ứng phó với đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ của đối tượng khách hàng kinh doanh dịch vụ, sản xuất và các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn; để chia sẻ khó khăn với khách hàng phòng dịch COVID-19 Công ty đã thực hiện giảm giá bán nước cho toàn bộ hộ khách hàng sử dụng nước sinh hoạt trong 02 tháng và hỗ trợ miễn giảm tiền nước cho các hộ nghèo, giảm giá cho hộ cận nghèo trong 03 tháng nên có phần ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020

Nội dung	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	TH/KH năm 2020 (%)	TH 2020/TH 2019 (%)
1. Sản lượng nước thương phẩm	m³	15.483.100	15.252.095	98,5	101,2
- KV CPH	m ³	14.660.000	14.408.598	98,3	101,0
- KV chưa CPH	m ³	823.100	843.497	102,5	105,4
2. Tỷ lệ thất thoát nước TP	%	18,00	18,28	+0,28	- 0,09
- KV CPH	%	18,41	18,41	-	-0,14
- KV chưa CPH	%	14,17	15,64	+1,47	+0,71
3. Mở mạng khách hàng	Hộ	2.959	2.340	79,1	84,7
4. Tổng giá trị sản lượng	1.000đ	200.098.221	185.668.268	92,8	98,2
- Giá trị sản xuất công nghiệp	1.000đ	163.828.349	158.626.019	96,8	101,5
- Giá trị sản lượng xây lắp	1.000đ	35.961.166	26.739.533	74,3	82,5
- Giá trị sản lượng tư vấn	1.000đ	308.706	302.716	98,0	113,6

Nội dung	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	TH/KH năm 2020 (%)	TH 2020/TH 2019 (%)
5. Tổng doanh thu	1000đ	213.236.000	186.652.491	87,5	97,5
6. Tổng nộp ngân sách	1.000đ	16.200.000	13.617.977	84,0	91,0
7. Lợi nhuận (sau thuế)	1.000đ	8.673.000	6.956.578	80,2	143,8
- KV CPH	1.000đ	18.273.000	15.024.152	82,2	93,3
- KV chưa CPH	1.000đ	-9.600.000	-8.067.573	84,0	71,6
8. Cổ tức	%	6,4	5,7	89,0	81,4
9. Tổng số lao động	Người	470	455	96,8	97,8
10. Thu nhập bình quân/ng/tháng	1.000đ	7.800	8.100	103,8	106,6
11. Giải ngân dự án, công trình	1.000đ	540.064.000	136.857.739	25,3	1.397,6

Năm 2020 HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung quản trị, điều hành quyết liệt nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ thường niên đề ra, công tác sản xuất nước duy trì ổn định, an toàn, cung cấp đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, bảo đảm chất lượng và các định mức kỹ thuật. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 bị ảnh hưởng lớn do dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là khoảng thời gian phải thực hiện cách ly, giãn cách xã hội đã ảnh hưởng lớn đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD, cụ thể:

- Sản lượng nước thương phẩm chưa đạt kế hoạch đề ra song tăng trưởng 1,2% so năm 2019. Nguyên nhân chưa đạt kế hoạch do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên một số hộ khách hàng tiêu thụ lớn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ phải tạm dừng hoặc thu hẹp hoạt động; nhiều hộ khách hàng kể cả hộ dân và các cơ quan, đơn vị vẫn còn sử dụng cả nguồn nước tự khai thác từ giếng khoan, giếng đào; kế hoạch điều chỉnh giá bán nước sinh hoạt về một giá (không có giá lũy tiến) để khuyến khích khách hàng sử dụng nước sạch chưa thực hiện được; trên địa bàn có nhiều công trình, dự án cải tạo nâng cấp hạ tầng kỹ thuật nên ảnh hưởng đến việc cấp nước liên tục và thất thoát nước; nhu cầu và thời gian sử dụng nước tại Khu công nghiệp Sông Công II chưa đạt được như đăng ký với Công ty; nguồn cấp nước các khu vực cao, xa, lân cận phía Bắc, phía Tây thành phố Thái Nguyên còn hạn chế đặc biệt là khi xảy ra mất điện lưới thời gian dài; phối hợp thực hiện dịch chuyển, cải tạo, sửa chữa sự cố các tuyến ống trong quá trình cải tạo đô thị của thành phố Thái Nguyên. Bên cạnh đó, Công ty đã lắp đặt bổ sung bơm tăng áp cho khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên, thực hiện thay thế các tuyến ống cũ, hư hỏng nhiều, thực hiện cải tạo, bổ sung nguồn cho một số khách hàng lớn nên đã nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, góp phần vào sự tăng trưởng so với năm 2019.

- Tổng doanh thu đạt 87,5% so với kế hoạch năm, giảm 2,5% so với năm 2019. Nguyên nhân do: Giá trị tổng sản lượng chưa đạt kế hoạch; năm 2020 chưa được điều chỉnh tăng giá bán nước sạch theo kế hoạch dự kiến đề ra; Công ty đã thực hiện miễn, giảm tiền nước cho khách hàng trong thời gian ảnh hưởng của dịch COVID-19... Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 80,2% kế hoạch, nhưng tăng trưởng 43,8% so năm 2019 nguyên nhân do kế hoạch điều chỉnh giá bán nước năm 2020 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tỷ lệ thất thoát thực hiện 18,28%, tăng 0,28% so với kế hoạch năm, giảm 0,09% so với năm 2019, nguyên nhân chính là sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng thấp, hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn bị sự cố nhiều bởi các công trình thi công cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật như đường, mương thoát nước, vỉa hè.

- Công tác phát triển khách hàng thực hiện 2.340 hộ, đạt 79,1% kế hoạch năm, giảm 15,3% so với năm 2019 do nhu cầu sử dụng nước sạch và mật độ dân cư các vùng ven đô thị thấp, do đó mức đầu tư hệ thống đường ống rất cao.

2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra:

2.2.1. Về công tác tái cơ cấu lại doanh nghiệp:

Công tác phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn điều lệ, sáp nhập các đơn vị cấp huyện chưa thực hiện do chưa có hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể của các cơ quan quản lý Nhà nước. Việc thoái vốn nhà nước tạm dừng theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2.2. Công tác sản xuất, kinh doanh:

- Bảo đảm các nhà máy sản xuất đủ sản lượng theo kế hoạch và công suất, kiểm soát chất lượng nước theo tiêu chuẩn, an toàn trong sản xuất; cung ứng kịp thời các vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ công tác sửa chữa, thay thế của các nhà máy sản xuất.

- Bảo đảm cung cấp đủ nước cho các khách hàng Khu công nghiệp Diêm Thụy; cải tạo, bổ sung tăng nguồn cho hệ thống đường ống cấp nước cho các khách hàng tiêu thụ lớn như Bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên, Công ty TNG Đại Từ; lắp bơm tăng áp trong đường ống tại tuyến ống DN300 đường Tân Quang đã đáp ứng tốt hơn dịch vụ cấp nước khu vực trung tâm TP Thái Nguyên và vùng lân cận.

- Các đơn vị đã thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của từng lao động hàng tháng, theo dõi, đôn đốc công việc hàng ngày nên chất lượng công tác tổ chức sửa chữa các sự cố đã được nâng lên góp phần giảm thất thoát nước và giảm thời gian ngừng cấp nước; bố trí nhân lực thường trực tại các tuyến đường, khu vực thi công cải tạo, nâng cấp đường, vỉa hè, mương thoát nước để kịp thời xử lý các sự cố; từng bước lắp đồng hồ cụm để kiểm soát thất thoát. Thực hiện thay thế các ống thép trước đồng hồ đã sử dụng lâu năm, cũ, tắc; cải tạo quy hoạch lại các nguồn chưa hợp lý.

- Duy trì công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin kịp thời tới khách hàng khi phải ngừng cấp nước do mất điện; tăng cường công tác kiểm tra, soát xét các khách hàng sử dụng nước bất thường, nhiều tháng không tiêu thụ, ngừng cấp nước đối với các khách hàng không sử dụng nước liên tục nhiều tháng theo hợp đồng.

- Lồng ghép đưa nội dung kiến nghị vào các báo cáo với các cơ quan chức năng về việc kiến nghị ngừng cấp phép khai thác nguồn tài nguyên nước đối với các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình tại các khu vực đã có đơn vị sản xuất cung cấp nước sinh hoạt đủ nhu cầu; cụ thể đã kiến nghị với Đoàn Giám sát của Ủy ban MTTQ tỉnh, Đoàn kiểm tra của Bộ Xây dựng, tại Hội thảo do Hội Nước sạch và Môi trường tỉnh Thái Nguyên tổ chức.

- Do nhiều yếu tố khách quan, năm 2020 chưa có nhiều công trình xây lắp lớn, chủ yếu thực hiện các công trình chuyển tiếp từ năm 2019. Do đó giá trị sản lượng xây lắp chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên rà soát định biên lao động tại các đơn vị nhằm điều chuyển, sử dụng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động.

2.2.3. Công tác dự án, đầu tư:

* Dự án Phát triển Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên:

Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên đã giải quyết được các vướng mắc chính về bồi thường giải phóng mặt bằng nên các gói thầu thi công đã được khởi công; giải ngân dự án chưa hoàn thành do vướng mắc công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và các cấp có thẩm quyền đã chấp thuận cho gia hạn Dự án thêm 01 năm.

- Về khối lượng: Tổng khối lượng thực hiện lũy kế đạt khoảng: 35,25%/khối lượng dự án.

+ Gói thầu TNCW1 “Xây dựng nhà máy nước mới 50.000m³/ngày”: được ADB có thư không phản đối kết quả lựa chọn nhà thầu; ký hợp đồng và đã triển khai thi công.

+ Gói thầu TNCW2 “Xây dựng mạng lưới cấp nước mới”: hoàn thành công tác lập, thẩm định cập nhật dự toán giá gói thầu; trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt lại kế hoạch đấu thầu gói thầu; tổ chức đấu thầu lại và được ADB có thư không phản đối kết quả lựa chọn nhà thầu; hoàn thành ký hợp đồng vào ngày 27/8/2020 và đã triển khai thi công.

+ Gói thầu TNCS2 “Tu vấn giám sát thi công và quản lý hợp đồng”: hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, tổ chức ký hợp đồng vào ngày 07/5/2020, đang thực hiện hợp đồng.

+ Gói thầu TNCS3 “Kiểm toán báo cáo tài chính”: hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, ban hành báo cáo và nộp ADB theo quy định.

+ Hoàn thành công tác chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng, ban hành quyết định thu hồi đất cho diện tích >7ha (lần 1), hoàn thành công tác nộp tiền trồng rừng thay thế; được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt quyết định giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng cho phần diện tích còn lại, hiện đang chờ UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt đơn giá bồi thường làm căn cứ phê duyệt phương án và chi trả tiền đợt 2.

+ Tiến hành triển khai thực hiện công tác bồi thường, mượn đất thi công tuyến ống cấp nước.

+ Hoàn thành công tác thẩm định, được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường cho dự án; hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch cục bộ khu vực xây dựng nhà máy nước; hoàn thành rà phá bom mìn và vật liệu nổ khu vực xây dựng của dự án.

+ Tiến hành thủ tục đề xuất gia hạn khoản vay 3251-VIE: đã hoàn thành đề xuất gia hạn Hiệp định khung; được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; được Chủ tịch nước phê duyệt sửa đổi và gia hạn thời gian giải ngân Hiệp định vay cho dự án.

+ Hoàn thành ký hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Bắc Kạn - Thái Nguyên; hoàn thành công tác đánh giá lại hiệu quả dự án và năng lực Chủ đầu tư theo yêu cầu của Bộ Tài chính phục vụ đề xuất gia hạn hiệp định vay và hoàn thành các công việc liên quan khác.

- Đang thực hiện các thủ tục về điều chỉnh dự án đầu tư, điều chỉnh thiết kế một số hạng mục của dự án cho phù hợp với thực tế.

- Tình hình giải ngân:

+ Tổng giá trị giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng trong năm 121.260 triệu đồng.

+ Lũy kế giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng từ đầu dự án 136.530 triệu đồng.

** Công trình Tuyến ống cấp nước khu công nghiệp Sông Công II:*

Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng tháng 8/2020; giá trị hoàn thành đạt 11.269 triệu đồng.

** Công tác đầu tư, sửa chữa, thay thế:*

- Hoàn thành công tác thẩm tra thủ tục sửa chữa, thay thế; thẩm tra dự toán cho 09 công trình với tổng giá trị khoảng 2.837 triệu đồng.

- Hoàn thành kiểm soát hồ sơ quyết toán giá trị hoàn thành cho 11 công trình với giá trị đạt khoảng 2.983 triệu đồng.

** Các công trình đầu tư, mở rộng mạng cấp 3*

- Hoàn thành công tác lập thủ tục đầu tư, thẩm tra dự toán 03 công trình, với giá trị khoảng 82 triệu đồng.

- Hoàn thành kiểm tra quyết toán giá trị hoàn thành cho 04 công trình với giá trị quyết toán khoảng 129 triệu đồng.

2.2.4. Các hoạt động khác:

- Công ty đảm bảo 100% người lao động có việc làm; trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; các chế độ khác của người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước; tiền lương, tiền ăn ca được chi trả đầy đủ hàng tháng. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong các dịp lễ, tết được quan tâm thực hiện; công tác phòng, chống dịch COVID-19 được quan tâm chỉ đạo nhằm đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, người lao động.

- Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã tham mưu Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và nhiệm kỳ 2020-2025, Đại hội đã bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025; tham mưu kiện toàn công tác tổ chức cán bộ bổ nhiệm lại 04 đồng chí Ban Tổng Giám đốc và 19 đồng chí Trưởng phòng, Phó phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc nhiệm kỳ 2020-2025. Phối hợp cùng Đảng ủy Công ty tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và Đại hội các chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2020-2023. Phối hợp Công đoàn tổ chức thành công Hội nghị người lao động 2 cấp gồm cấp các đơn vị trực thuộc và Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.

- Công tác an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra mất an toàn lao động và mất tài sản, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Lực lượng tự vệ của Công ty được kiện toàn theo quy định và duy trì thực hiện tốt, trong năm đã tiến hành huấn luyện, kết quả đạt loại khá.

- Công tác văn hoá xã hội: Công ty đã phối hợp Công đoàn cơ sở thực hiện công tác chăm lo đời sống, tinh thần cho cán bộ, người lao động; hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, người lao động tham quan nghỉ mát hè 2020 tạo không khí vui vẻ, đoàn kết. Hoạt động xã hội từ thiện được duy trì, tham gia ủng hộ các quỹ số tiền trên 50 triệu đồng; cán bộ, công nhân viên Công ty đã ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt 750 bình nước tinh khiết với giá trị trên 17 triệu đồng và một số nhu yếu phẩm. Cùng chung tay đẩy lùi đại dịch COVID-19 và chia sẻ với người dân gặp khó khăn trong thời gian dịch bệnh, Công ty đã thực hiện miễn, giảm tiền nước cho người dân là hộ nghèo và hộ cận nghèo trong 03 tháng; đồng thời hỗ trợ giảm giá nước 3,0% cho tất cả người dân sử dụng nước sinh hoạt của Công ty với tổng số tiền hơn 565 triệu đồng; ủng hộ UBND thành phố Thái Nguyên phòng, chống đại dịch COVID-19 số tiền 100 triệu đồng; Công ty được nhận Giấy khen của UBND thành phố vì đã có thành tích tiêu biểu trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên năm 2020.

3. Đánh giá chung:

3.1. Những kết quả đạt được:

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị cùng với sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc, năm 2020 Công ty đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Công tác quản trị của Công ty đi vào nền nếp; cán bộ, người lao động tự giác, chịu trách nhiệm với công việc được giao đem lại hiệu quả chung cho đơn vị và toàn Công ty.

- Bảo đảm sản xuất kinh doanh ổn định trong thời gian giãn cách xã hội do dịch COVID-19; kiểm soát tốt an ninh nguồn nước và chất lượng nước tại các nhà máy; giữ gìn an toàn lao động, an ninh trật tự trong Công ty.

- Chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm, lợi nhuận sau thuế chưa đạt kế hoạch nhưng có tăng trưởng so với thực hiện năm 2019; đời sống, việc làm, thu nhập và các chế độ của người lao động được bảo đảm.

- Công tác đầu tư cải tạo, sửa chữa trong năm 2020 đã mang lại hiệu quả về tăng chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch cho khách hàng, tăng sản lượng nước thương phẩm, phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới.

- Tham gia hỗ trợ trực tiếp cho toàn bộ khách hàng sử dụng nước sinh hoạt và các hộ nghèo, hộ cận nghèo do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19.

- Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên vướng mắc nhiều về hồ sơ thủ tục, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị đến nay dự án đã khởi công và triển khai thực hiện thi công 02 gói thầu xây lắp, hoàn thành công tác gia hạn Dự án.

3.2. Một số tồn tại:

Bên cạnh đó còn tồn tại một số mục tiêu, nhiệm vụ, kỳ vọng đặt ra trong năm 2020 chưa đạt được như:

- Công tác phát hành cổ phiếu riêng lẻ, sáp nhập các đơn vị cấp huyện chưa thực hiện do chưa có hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể của các cơ quan quản Nhà nước. Việc thoái vốn nhà nước tạm dừng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc điều chỉnh giá bán nước và điều chỉnh cơ cấu giá bán nước sinh hoạt về một giá chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án Cấp nước An Lạc Viên và nhân dân xã Thịnh Đức chưa hoàn thành để bổ sung năng lực cấp nước cho khu vực phía Tây thành phố Thái Nguyên.

- Việc đầu tư máy móc, thiết bị, ứng dụng công nghệ số tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng giám sát chất lượng sản phẩm, quản lý mạng, chống thất thoát còn hạn chế; chưa đầu tư được máy phát điện để khắc phục việc phải ngừng cấp nước do mất điện lưới.

- Vẫn còn các tuyến ống truyền tải gang cũ, tuyến mạng cấp 3 chất lượng kém chưa được thay thế cũng ảnh hưởng đến chất lượng nước trên hệ thống mạng.

II. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Nội dung	ĐVT	TH 2020	KH 2021	KH 2021 so với TH 2020 (%)
1. Sản lượng nước thương phẩm	m³	15.252.095	15.556.000	102,0
- KV CPH	m ³	14.408.598	14.700.000	102,0
- KV chưa CPH	m ³	843.497	856.000	101,5
2. Tỷ lệ thất thoát nước TP	%	18,28	17,90	-0,38
- KV CPH	%	18,41	18,32	-0,09
- KV chưa CPH	%	15,64	14,14	-1,50
3. Mở mạng khách hàng	Hộ	2.340	2.500	106,8

Nội dung	ĐVT	TH 2020	KH 2021	KH 2021 so với TH 2020 (%)
4. Tổng giá trị sản lượng	1.000đ	185.668.268	175.155.000	94,3
- Giá trị sản xuất công nghiệp	1.000đ	158.626.019	156.715.000	98,7
- Giá trị sản lượng xây lắp	1.000đ	26.739.533	18.200.000	68,1
- Giá trị sản lượng tư vấn	1.000đ	302.716	240.000	79,3
5. Tổng doanh thu	1000đ	186.652.491	193.307.000	103,5
6. Tổng nộp ngân sách	1.000đ	13.617.977	14.485.000	106,3
7. Lợi nhuận (sau thuế)	1.000đ	6.956.578	8.750.000	125,7
- KV CPH	1.000đ	15.024.152	17.143.000	114,0
- KV chưa CPH	1.000đ	-8.067.573	-8.393.000	104,0
8. Cổ tức	%	5,7	7,5	105,3
9. Tổng số lao động	Người	455	460	101,1
10. Thu nhập bình quân/ng/tháng	1.000đ	8.100	8.100	100,0
11. Giải ngân dự án, công trình	1.000đ	136.857.739	417.234.000	304,9

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác tái cơ cấu lại doanh nghiệp:

Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu doanh nghiệp theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện thoái vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2.2. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Bảo đảm kiểm soát chất lượng nước tại các nhà máy theo tiêu chuẩn, an toàn trong sản xuất; đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến trong công tác kiểm soát chất lượng nước, kiểm soát thất thoát, thất thu, giám sát lưu lượng khai thác nước theo quy định của Nhà nước và trong công tác quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cung ứng kịp thời các vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ công tác sửa chữa, thay thế của các nhà máy sản xuất.

- Nâng cao chất lượng trong công tác phát hiện sự cố rò rỉ nước trên mạng, thực hiện sửa chữa các sự cố nhanh nhất nhằm giảm thất thoát nước và giảm thời gian ngừng cấp nước.

- Tiếp tục đầu tư cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ, chất lượng kém, đặc biệt là các ống thép đã sử dụng lâu năm; cải tạo, bổ sung tăng nguồn cho hệ thống đường ống cấp nước của các khu vực có nguy cơ thiếu nước đặc biệt là các khu vực có khách hàng tiêu thụ lớn.

- Tiếp tục vận hành các trạm bơm tăng áp trong khi chờ dự án phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên đi vào hoạt động.

- Tiếp tục kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước ngừng cấp phép khai thác nước ngầm tại các khu vực đã có đơn vị sản xuất và cung cấp nước đủ nhu cầu; kiểm tra, giám sát thường xuyên vùng bảo hộ vệ sinh nguồn nước sản xuất nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước.

- Tiếp tục trình phương án giá bán nước năm 2021 hướng tới mục tiêu giá bán nước sinh hoạt không có lũy tiến cho các hộ dân khu vực thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên và các vùng lân cận.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nhằm phát triển khách hàng mới, nâng mức sử dụng nước bình quân hàng tháng của các hộ khách hàng.

- Rà soát để hoàn thiện phương án về tổ chức bộ máy, lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, tiết kiệm hao phí lao động; đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, lao động nhằm lựa chọn các cá nhân có trình độ, năng lực, trách nhiệm trong công việc; tiếp tục nghiên cứu, cải tiến và đề xuất tăng đơn giá tiền lương phù hợp, chăm lo đời sống tinh thần và chế độ cho người lao động nhằm tạo động lực hơn nữa trong thúc đẩy hiệu quả công việc.

- Tổ chức thực hiện phương án tiếp nhận, quản lý vận hành Công trình cấp nước sinh hoạt xã Thịnh Đức được UBND thành phố tạm giao cho Công ty quản lý, vận hành.

- Tiếp cận các dự án, công trình có liên quan đến lĩnh vực cấp nước của các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm cho người lao động. Hoàn thiện hồ sơ các công trình đã thi công xong để quyết toán dứt điểm các công trình.

2.3. Công tác quản lý dự án, quản lý đầu tư:

- Tập trung thực hiện hoàn thành tiến độ thi công Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.

- Đầu tư hệ thống cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các khu công nghiệp, khu hành chính mới nhằm phát huy công suất các nhà máy và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trong vùng cấp nước của Công ty; tiếp tục đầu tư hệ thống mạng đường ống cấp 3 nhằm phát triển mở mạng khách hàng mới.

2.4. Công tác khác:

- Thực hiện nhiệm vụ kép là vừa làm tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19 cho cán bộ người lao động Công ty vừa bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch.

- Thực hiện điều chỉnh đơn giá tiền lương nội bộ nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, người lao động, thúc đẩy tăng năng suất lao động.

- Tham mưu, rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế của Công ty đúng với quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp; sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, xây dựng Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Duy trì thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.

- Khuyến khích cán bộ, người lao động đăng ký thực hiện các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động theo quy định, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Công ty trong tỉnh cũng như các đơn vị cấp nước trên toàn quốc.

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty cân đối phê duyệt kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị, hệ thống đường ống, công nghệ số để nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước chuẩn bị điều kiện tốt nhất để tiếp nhận, quản lý, vận hành Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên khi hoàn thành đi vào hoạt động.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban TGD;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT.



Nguyễn Xuân Học

Số: 55 /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2020**

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN
- Địa chỉ trụ sở chính	Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trung Vương, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại	(+84).02083.851537
- Fax	(+84).02083.852976
- Vốn điều lệ	160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán	TNW
- Mô hình quản trị	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ	Chưa thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	14/NQ-ĐHĐCĐ	22/5/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nội dung gồm: (1) Đồng ý sử dụng toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai được đầu tư từ nguồn vốn vay, vốn tự có và nguồn vốn

TW

			<p>khác của dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên theo Quyết định đầu tư số 2009/QĐ-UBND ngày 07/9/2012; số 1578/QĐ-UBND ngày 22/7/2014; số 3091/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 và các Quyết định điều chỉnh dự án đầu tư (Nếu có liên quan của Dự án) thể chấp cho Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Bắc Kạn - Thái Nguyên để đảm bảo cho các nghĩa vụ phải trả theo Hợp đồng cho vay lại ký giữa Bộ Tài chính và Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên ngày 20/01/2017 và Hợp đồng ủy quyền cho vay lại vốn ký giữa Bộ Tài chính với Ngân hàng phát triển Việt Nam số 07/2017/UQ/BTC - QLN ngày 18/4/2017.</p> <p>(2) Thông qua dự thảo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai ký giữa Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Bắc Kạn - Thái Nguyên với Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, đồng thời giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chủ trì thương thảo, ký kết hợp đồng (Bao gồm cả ký phụ lục hợp đồng, hợp đồng sửa đổi bổ sung) và quyết định nội dung Hợp đồng nếu có thay đổi, bổ sung (Có dự thảo Hợp đồng kèm theo).</p> <p>(3) Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên từ 160.000.000.000 đồng lên 187.000.000.000 đồng (Có Phương án chi tiết kèm theo). Một số nội dung chính cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông. - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Vốn Điều lệ trước khi phát hành: 160.000.000.000 đồng. - Tổng số cổ phiếu phát hành: 2.700.000 cổ phiếu. - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 27.000.000.000 đồng. - Phương thức chào bán: Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư. - Vốn Điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 187.000.000.000 đồng. - Thời điểm chào bán: Quý II năm 2020.
2	18/NQ-ĐHĐCĐ	16/6/2020	<p>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 – 2025:</p> <p>(1) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.</p> <p>(2) Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty – kết quả</p>

		<p>sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2015 – 2020 và phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2020 - 2025.</p> <p>(3) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, nhiệm kỳ 2015 – 2020, tóm tắt Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán.</p> <p>(4) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2019.</p> <p>(5) Thông qua Tờ trình về chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2020.</p> <p>(6) Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2020, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong 03 đơn vị sau để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2020.</p> <p>(7) Thông qua phương án về tái cơ cấu doanh nghiệp là: Tiếp nhận toàn bộ tài sản theo giá trị sổ sách kế toán phần vốn nhà nước đã đầu tư tại 08 dự án (gồm 04 dự án tại 05 xí nghiệp nước sạch cấp huyện và 04 dự án thuộc khu vực cổ phần hóa), giá trị sổ sách được xác định tại thời điểm tiếp nhận. Công ty có trách nhiệm hoàn trả phần vốn nhà nước đầu tư và hoàn trả vốn vay ODA của các dự án theo đúng cam kết.</p> <p>(8) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hồ sơ, thủ tục để triển khai thực hiện phương án về tái cơ cấu doanh nghiệp được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đồng ý thông qua.</p> <p>(9) Thông qua kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.</p> <p>(10) Thông qua kết quả bầu cử BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.</p>
--	--	---

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch	29/5/2015	
2	Nguyễn Xuân Học	Thành viên	16/6/2020	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	
4	Nông Quốc Bình	Thành viên	12/01/2017	
5	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	

TW

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mãi	19/20	100%	Bận công việc
2	Nguyễn Xuân Học	12/12	100%	
3	Nguyễn Bá Quyết	20/20	100%	
4	Nông Quốc Bình	20/20	100%	
5	Nguyễn Văn Tiến	20/20	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/ NQ- HĐQT	06/01/2020	V/v Triển khai phương án phát hành, phương án sử dụng vốn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết, đồng thời thông qua việc đăng ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu phát hành thêm	100 %
2	01a/BB- HĐQT	08/01/2020	1. Thông qua Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc chi lương, phụ cấp phục vụ công tác thu tiền dịch vụ thoát nước.	100 %
3	01/QĐ- HĐQT	12/01/2020	1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 10 – thuộc Dự án phát triển Cấp nước thành phố Thái Nguyên. 2. Giao Ban Tổng Giám đốc, Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và nhà thầu Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy Lợi Hải Dương – Công ty TNHH Minh Thông – Công ty Cổ phần Bơm Châu Âu thực hiện hợp đồng tuân thủ trình tự thủ tục, đảm bảo đúng theo quy định của Nhà tài trợ ADB và pháp luật Việt Nam.	100 %

TW

4	02/2020/ NQ- HĐQT	20/01/2020	V/v thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	100 %
5	03/BB- HĐQT	30/01/2020	<p>1. Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đối với ông Nguyễn Bá Quyết theo đơn xin từ nhiệm, thời gian kể từ ngày 01/02/2020.</p> <p>2. Bổ nhiệm ông Lê Huy Phú, sinh ngày 22/7/1983, trình độ: Kỹ sư cấp thoát nước, Kỹ sư tự động hóa, chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật; kiêm nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, thời gian kể từ ngày 01/02/2020.</p>	100 %
6	05/BB- HĐQT	28/02/2020	<p>1. Nhất trí bổ sung nhân sự và bổ nhiệm cán bộ của Công ty theo Tờ trình số: 59a/TTr-CTCPNS ngày 26/02/2020, cụ thể gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng lao động đối với ông Lê Đình Phát, sinh ngày 16/9/1978, trình độ Thạc sỹ kỹ thuật, đảm nhiệm chức vụ Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty. - Hợp đồng lao động đối với ông Phạm Xuân Thành, sinh ngày 16/4/1985, trình độ Kỹ sư cầu đường, đảm nhiệm chức vụ Trợ lý Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Tuyển dụng hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 30/10/1984, trình độ Cử nhân kế toán, đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Kế toán tài chính. - Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Nam, sinh ngày 09/3/1975, trình độ Thạc sỹ Quản lý kinh tế, giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh XN Kinh doanh Nước sạch Diềm Thụy. - Bổ nhiệm bà Đỗ Thị Thanh Hương, sinh ngày 30/11/1980, trình độ Thạc sỹ Quản lý kinh tế, giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính. <p>2. Nhất trí bổ sung 01 nhân sự cho phòng Tổ chức hành chính và 03 nhân sự cho phòng Kế hoạch kỹ thuật.</p>	100 %

✓

7	06a/BB-HĐQT	27/3/2020	<p>1. Đồng ý phê duyệt dự toán điều chỉnh giá gói thầu số 11TNCW2 (TNCW2.A) "Xây dựng mạng lưới cấp nước" do Công ty Cổ phần Nước và Xây dựng Đường Thành lập và Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Watech thẩm tra.</p> <p>2. Giao Ban Tổng Giám đốc căn cứ nội dung nghị quyết tại biên bản này chỉ đạo Ban QLDA Đầu tư xây dựng lập các thủ tục đấu thầu lại, lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á.</p>	100 %
8	07/NQ-HĐQT	27/3/2020	<p>1. Nhất trí đề ông Nguyễn Quang Mãi, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên thôi là người đại diện quản lý phần vốn của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đầu tư tại Công ty TNHH Xây dựng công trình nước sạch Thái Nguyên và thôi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH Xây dựng công trình nước sạch Thái Nguyên, thời gian kể từ ngày 01/4/2020.</p> <p>2. Nhất trí cử ông Hà Văn Hải, sinh ngày 26/10/1981, trình độ Kỹ sư điện, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, Phó Giám đốc phụ trách Công ty TNHH Xây dựng công trình nước sạch Thái Nguyên là người đại diện quản lý phần vốn của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đầu tư tại Công ty TNHH Xây dựng công trình nước sạch Thái Nguyên và đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH Xây dựng công trình nước sạch Thái Nguyên, thời gian kể từ ngày 01/4/2020.</p> <p>3. Ông Nguyễn Quang Mãi và ông Hà Văn Hải có trách nhiệm hoàn thành công tác bàn giao toàn bộ công việc liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trước ngày 01/4/2020.</p> <p>4. Ban Kiểm soát Công ty có trách nhiệm giám sát công tác bàn giao giữa ông Nguyễn Quang Mãi và ông Hà Văn Hải theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	100 %
9	08/NQ-HĐQT	27/3/2020	<p>1. Nhất trí giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của Nhà nước đối với bà Nguyễn Cẩm Tú, sinh ngày 28/11/1964, Phụ trách phòng Kế toán tài chính, Kế toán trưởng Công ty</p>	100 %

TW

			<p>kể từ ngày 01/5/2020. Bà Tú thôi không điều hành công việc Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/4/2020 để thực hiện công tác bàn giao công việc.</p> <p>2. Nhất trí hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 30/10/1984, trình độ Cử nhân kế toán, để đảm nhiệm công việc Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên kể từ ngày 01/4/2020.</p> <p>3. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện công tác bàn giao toàn bộ công việc liên quan giữa bà Nguyễn Cẩm Tú và ông Nguyễn Minh Phương theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thời gian bàn giao hoàn thành trong tháng 4 năm 2020.</p>	
10	08/QĐ-HĐQT	27/3/2020	<p>1. Bổ nhiệm ông Hà Văn Hải, sinh ngày 26/10/1981, trình độ Kỹ sư điện, Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Xí nghiệp Thi công xây lắp công trình là Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Thi công xây lắp công trình, thời gian kể từ ngày 01/4/2020.</p>	100 %
11	09/BB-HĐQT	27/3/2020	<p>1. Đồng ý chủ trương huy động nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên để thanh toán cho khối lượng của gói thầu 11 Xây dựng mạng lưới cấp nước (TNCW2) hoàn thành sau thời hạn đóng Khoản vay số 3251-VIE theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>2. Giao cho Ban QLDA đầu tư xây dựng thực hiện các thủ tục để hoàn thành hợp đồng gói thầu 11 Xây dựng mạng lưới cấp nước (TNCW2) với mục tiêu sử dụng tối đa nguồn vốn vay từ Khoản vay số 3251-VIE của ADB.</p>	100 %
12	10/BB-HĐQT	14/4/2020	<p>1. Đồng ý điều chỉnh giai đoạn đầu tư của công trình tuyến ống nước sạch khu công nghiệp Sông Công II từ hai giai đoạn về thành một giai đoạn, với tổng giá trị công trình là 14,9 tỷ đồng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán do phòng Kế hoạch kỹ thuật lập cũng như báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty.</p>	100 %
13	11/BB-HĐQT	14/4/2020	<p>1. Nhất trí lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của</p>	100 %

Tư

			<p>Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đến ngày 26/6/2020, giao Ban Tổng Giám đốc lập thủ tục hồ sơ gia hạn thời gian tổ chức Đại hội theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Nhất trí thông qua Báo cáo thường niên năm 2019.</p> <p>3. Nhất trí tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cổ đông để biểu quyết thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <p>(1) Sử dụng toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai được đầu tư từ nguồn vốn vay, vốn tự có và nguồn vốn khác của dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên theo Quyết định đầu tư số 2009/QĐ-UBND ngày 07/9/2012; số 1578/QĐ-UBND ngày 22/7/2014; số 3091/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 và các Quyết định điều chỉnh dự án đầu tư (Nếu có liên quan của Dự án) thế chấp cho Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Bắc Kạn - Thái Nguyên để đảm bảo cho các nghĩa vụ phải trả theo Hợp đồng cho vay lại ký giữa Bộ Tài chính và Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên ngày 20/01/2017 và Hợp đồng ủy quyền cho vay lại vốn ký giữa Bộ Tài chính với Ngân hàng phát triển Việt Nam số 07/2017/UQ/BTC - QLN ngày 18/4/2017.</p> <p>(2) Thông qua dự thảo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai ký giữa Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Bắc Kạn - Thái Nguyên với Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, đồng thời giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chủ trì thương thảo, ký kết hợp đồng (Bao gồm cả ký phụ lục hợp đồng, hợp đồng sửa đổi bổ sung) và quyết định nội dung Hợp đồng nếu có thay đổi, bổ sung.</p> <p>(3) Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 07/4/2020 của HĐQT về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (Có Phương án chi tiết đính kèm theo Tờ trình).</p>	
14	15/BB-HĐQT	04/6/2020	1. Duyệt nội dung Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và phương	100 %

TƯ

			<p>hướng kế hoạch SXKD năm 2020.</p> <p>2. Duyệt nội dung Báo cáo tình hình quản trị - kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2015 – 2020 và phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2020 - 2025:</p> <p>3. Duyệt Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020.</p> <p>4. Duyệt nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, nhiệm kỳ 2015 – 2020, Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).</p> <p>5. Duyệt Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.</p> <p>6. Duyệt Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.</p> <p>7. Duyệt nhân sự giới thiệu bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.</p> <p>8. Duyệt Tờ trình của HĐQT về việc tái cơ cấu các đơn vị tại các thị trấn, huyện do UBND tỉnh giao Công ty quản lý.</p> <p>9. Duyệt Chương trình và thời gian tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2019, Đại hội hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025.</p>	
15	19/NQ-HĐQT	19/6/2020	V/v Triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ; thông qua tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán cổ phiếu riêng lẻ và danh sách các đối tượng được chào bán dự kiến.	100 %
16	02/NQ-HĐQT	23/6/2020	Thông nhất bầu ông Nguyễn Quang Mãi, sinh ngày 19/7/1977, số CMND: 013122193, cấp ngày 19/7/2012, nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020 – 2025.	100 %
17	03/NQ-HĐQT	29/6/2020	V/v thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.	100 %

TƯ

18	04/BB-HĐQT	01/7/2020	<p>1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Học, sinh ngày 22/3/1971, chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, thời gian kể từ ngày 02/7/2020.</p> <p>2. Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Bá Quyết, sinh ngày 28/02/1976, chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025.</p> <p>3. Bổ nhiệm lại ông Nông Quốc Bình, sinh ngày 23/5/1962, chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025.</p> <p>4. Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Tiến, sinh ngày 28/4/1969, chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025.</p> <p>5. HĐQT nhất trí xác nhận toàn bộ nội dung Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đã được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung theo các nghị quyết ĐHCĐ (Có bản Điều lệ đầy đủ kèm theo).</p>	100 %
19	04a/BB-HĐQT	06/7/2020	<p>1. Nhất trí thông qua danh mục các công trình đề nghị đầu tư, sửa chữa 6 tháng cuối năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Giao cho ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt HĐQT phê duyệt đầu tư, sửa chữa 6 tháng cuối năm 2020 trong trường hợp Chủ tịch HĐQT đi công tác.</p>	100 %
20	06/BB-HĐQT	10/7/2020	<p>1. Đồng ý chủ trương phương án tài chính đề đối ứng cho dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên từ các nguồn: Nguồn tiền mặt; nguồn phát hành thêm cổ phiếu; nguồn được hoàn thuế giá trị gia tăng; nguồn thu tiền bán nước sạch.</p> <p>2. Đồng ý chủ trương phương án trả nợ vốn vay của dự án trong khi chưa kết thúc thời gian thi công, thực hiện và phát huy hiệu quả dự án là: Nguồn tiền còn dư sau khi đối</p>	100 %

			ứng đủ cho dự án; rút vốn từ nguồn đầu tư tài chính dài hạn tại công ty liên doanh, liên kết.	
21	06a/BB-HĐQT	06/8/2020	1. Thông qua Tờ trình số 305/TTr-CTCPNS ngày 05/8/2020 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc khen thưởng đối với cán bộ quản lý, điều hành có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh quý II/2020.	100 %
22	06b/BB-HĐQT	20/8/2020	1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 11 theo công văn số 63/CV-BQLDA ngày 19/8/2020 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng. 2. Thống nhất nội dung dự thảo Thỏa thuận hợp đồng giữa Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên và Nhà thầu Gói thầu số 11 (TN-CW02) là Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cầu đường Việt Nam và Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP.	100 %
23	07/BB-HĐQT	25/9/2020	1. Đồng ý xin ý kiến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho gia hạn thêm thời gian thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty và Văn bản số 4595/UBCK-QLCB ngày 24/7/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đến ngày 20/12/2020 để có đủ thời gian thực hiện.	100 % TV HĐQT có mặt (01 vắng mặt)
24	08/BB-HĐQT	12/10/2020	1. Đồng ý báo cáo UBCKNN hủy đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 35/ĐKCB/CPNSTN ngày 29/6/2020 đã được UBCKNN chấp thuận theo công văn số 4695/UBCK-QLCB và xin được bảo lưu Nghị quyết, Biên bản và Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 22/5/2020; trường hợp Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Thái Nguyên đồng ý cho Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ nêu trên, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đăng ký chào bán cổ phiếu theo Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 22/5/2020.	100 %

TW

25	09a/BB-HĐQT	03/11/2020	1. Thông qua Tờ trình số 416a/TTr-CTCPNS ngày 02/11/2020 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc khen thưởng đối với cán bộ quản lý, điều hành có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh quý III/2020.	100 %
26	10/BB-HĐQT	05/11/2020	<p>1. Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm tài chính 2019 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. - Mã chứng khoán: TNW - Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông. - Tỷ lệ chi trả cổ tức: 07% /cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 700 đồng). - Ngày đăng ký cuối cùng: 25/11/2020. - Ngày thực hiện chi trả cổ tức: Từ ngày 11/12/2020. - Hình thức và địa điểm chi trả cổ tức: <ul style="list-style-type: none"> + Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận cổ tức bằng tiền mặt tại phòng Kế toán tài chính Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. + Chứng khoán lưu ký: Nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán. 	100 %
27	11/BB-HĐQT	06/12/2020	1. Đồng ý đề Chủ tịch Công ty TNHH Xây dựng công trình Nước sạch Thái Nguyên ký kết và chịu trách nhiệm trước HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đối với các hợp đồng thi công xây lắp, hợp đồng vay vốn, phát hành bảo lãnh, hợp đồng tín dụng, các hồ sơ liên quan đến các hợp đồng này và có trị giá đến 35 tỷ đồng. Thời gian thực hiện kể từ ngày 06/12/2020 đến khi Điều lệ Công ty TNHH Xây dựng công trình Nước sạch Thái Nguyên được sửa đổi, bổ sung theo quy định hoặc văn bản thay thế khác của HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.	100 %

Tuy

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Lý do không dự họp
1	Vũ Tiến Bộ	Trưởng BKS nhiệm kỳ 2015-2020	29/5/2015	16/6/2020	Cử nhân tài chính kế toán
2	Vũ Khánh Lâm	Trưởng BKS nhiệm kỳ 2020-2025	16/6/2020		Thạc sỹ kinh tế
3	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	29/5/2015		Thạc sỹ kinh tế
4	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	05/6/2018		Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Vũ Tiến Bộ	03/03	100 %	100 %	Thôi tham gia BKS
2	Vũ Khánh Lâm	02/02	100 %	100 %	Mới tham gia BKS
3	Hoàng Thị Huệ	05/05	100 %	100 %	
4	Thân Hương Lan	05/05	100 %	100 %	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã tham gia phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; đại diện BKS tham gia các phiên họp HĐQT, Ban TGD để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; tham gia và giám sát việc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của cổ đông; BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. Ban điều hành

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Xuân Học	22/3/1971	Cử nhân Kinh tế	03/11/2017
2	Nguyễn Văn Tiến	28/4/1969	Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	01/02/2017
3	Nguyễn Bá Quyết	28/02/1976	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Kỹ sư Cấp Thoát nước	29/5/2015
4	Nông Quốc Bình	23/5/1962	Kỹ sư Kinh tế	01/02/2017

V. Kế toán trưởng

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Nguyễn Cẩm Tú	28/11/1964	Cử nhân Kế toán	04/5/2016 - 01/4/2020
2	Nguyễn Minh Phương	30/10/1984	Cử nhân Kế toán	01/4/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty

04 cán bộ tham gia khóa đào tạo về Xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp do Hội cấp thoát nước Việt Nam tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Phụ lục 1)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát:

Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:*

Không có.

T.M

4.2. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:*

Không có.

4.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc và người quản lý khác:*

Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 2)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không./

Nơi nhận:

- Như trên;
- ĐHCĐ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quang Mão

Phụ lục 1

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp hoặc số giấy chứng nhận ĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối liên hệ với công ty
1	UBND Tỉnh Thái Nguyên		Cổ đông NN		Số 18 đường Nha Trang, TP Thái Nguyên	01/01/2010			Cổ đông lớn
1.1	Nguyễn Xuân Học		Người đại diện phụ trách chung vốn Nhà nước	CMND:090669837 cấp ngày 29/7/2014 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 8, phường Phan Đình Phùng - thành phố Thái Nguyên	03/11/2017			Người nội bộ
1.2	Nguyễn Văn Tiến		Người đại diện vốn Nhà nước	CMND: 090519013 cấp ngày 10/1/2017 nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên	Phường Hoàng Văn Thụ - thành phố Thái Nguyên	01/02/2017			Người nội bộ
1.3	Lê Huy Phú		Người đại diện vốn Nhà nước	CMND:090880326 cấp ngày 17/7/2010 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 6 - P.Tân Lập - Thành Phố Thái Nguyên	12/01/2017			Người nội bộ
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á		Cổ đông lớn	Số ĐKKD 101933309 đăng ký ngày 31/10/2015	Số 85- Nguyễn Văn Trỗi-Phương Liệt-Thanh Xuân-Hà Nội	30/12/2014			Cổ đông lớn

Tuy

3	Nguyễn Quang Mãi	073C007266 mở tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Chủ tịch HĐQT	CMND: 013122193, Ngày cấp 19/7/2012, Nơi cấp Công an thành phố Hà Nội	Số nhà 2601, nhà R1, Khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	30/12/2014			Người nội bộ
	Nguyễn Thị Cúc		Vợ ông Nguyễn Quang Mãi	CMND: 013122192, Ngày cấp 02/10/2008, Nơi cấp Công an thành phố Hà Nội		30/12/2014			Người liên quan
	Nguyễn Linh Phương		Con gái ông Nguyễn Quang Mãi		Số nhà 2601, nhà R1, Khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	30/12/2014			Người liên quan
	Nguyễn Khánh Vân		Con gái ông Nguyễn Quang Mãi			30/12/2014			Người liên quan
4	Nguyễn Xuân Học	073C590005 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty	CMND:090669837 cấp ngày 29/7/2014 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 8, phường Phan Đình Phùng - thành phố Thái Nguyên	03/11/2017			Người nội bộ
	Nguyễn Thị Nhâm	073C590028 tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Vợ ông Nguyễn Xuân Học	CMND: 090767964 cấp ngày 18/1/2017 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên		03/11/2017			Người liên quan
	Nguyễn Xuân Tiến		Con trai ông Nguyễn Xuân Học	CMND: 091849442, Ngày cấp 14/4/2011, Nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên		03/11/2017			Người liên quan
	Nguyễn Thị Khánh Linh		Con gái ông Nguyễn Xuân Học			03/11/2017			Người liên quan

5	Nguyễn Bá Quyết	073C100366 mở tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	CMND số: 141786366, Ngày cấp 29/03/2008, Nơi cấp: CA Hải Dương	SN 55 Vũ Văn Dũng - Phường Quang Trung - Thành phố Hải Dương	29/5/2015			Người nội bộ
	Vũ Thị Hà		Vợ ông Nguyễn Bá Quyết	CMND số: 141786513 Ngày cấp 22/4/2013, Nơi cấp: CA Hải Dương		29/5/2015			Người liên quan
	Nguyễn Hoàng Anh		Con trai ông Nguyễn Bá Quyết	Số hộ chiếu: C4118314 ngày cấp 7/11/2017 - 7/11/2027	SN 55 Vũ Văn Dũng - Phường Quang Trung - Thành phố Hải Dương	29/5/2015			Người liên quan
	Nguyễn Hà Trang		Con gái ông Nguyễn Bá Quyết			29/5/2015			Người liên quan
6	Nông Quốc Bình	073C002157 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	CMND số: 090042157 Ngày cấp :16/5/2009, Nơi cấp: CA Thái Nguyên		01/02/2017			Người nội bộ
	Trần Thị Quý		Vợ ông Nông Quốc Bình	CMND: 090898136, Ngày cấp 19/3/2017, nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên	Tổ 12, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	01/02/2017			Người liên quan
	Nông Thị Hồng Duyên		Con gái ông Nông Quốc Bình	CMND: 092006952, Ngày cấp 02/8/2017, Nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên		01/02/2017			Người liên quan
7	Nguyễn Văn Tiến	073C590013 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	CMND: 090519013 cấp ngày 10/1/2017 nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên	Tổ 26, Phường Hoàng Văn Thụ - thành phố Thái Nguyên	01/02/2017			Người nội bộ

	Nguyễn Thị Thúy		Vợ ông Nguyễn Văn Tiến	CMND quân đội 117619841179, Ngày cấp 01/01/2020, nơi cấp Quân khu 1	Tổ 26, Phường Hoàng Văn Thụ - thành phố Thái Nguyên	01/02/2017			Người liên quan
	Nguyễn Thảo Nguyên		Con gái ông Nguyễn Văn Tiến	CMND: 091880446 cấp ngày 13/4/2015 nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên		01/02/2017			Người liên quan
	Nguyễn Minh Quân		Con trai ông Nguyễn Văn Tiến			01/02/2017			Người liên quan
8	Nguyễn Minh Phương		Kế toán trưởng Công ty	Thẻ căn cước: 001084010700 Ngày cấp 23/9/2015, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư	P1610, CT10C, KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	01/4/2020			Người nội bộ
	Phạm Thanh Huyền		Vợ ông Nguyễn Minh Phương	CMND: 017492293 cấp ngày 28/9/2013 nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên	P1610, CT10C, KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	01/4/2020			Người liên quan
	Nguyễn Khánh Chi		Con gái ông Nguyễn Minh Phương			01/4/2020			Người liên quan

9	Vũ Khánh Lâm		Trưởng Ban Kiểm soát	Thẻ căn cước số: 015085000024 cấp ngày: 26/3/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư	75 Nguyễn Tam Trinh, Mai động, Hoàng Mai, Hà Nội	16/6/2020			Người nội bộ
	Phạm Thanh Hương		Vợ ông Vũ Khánh Lâm	Thẻ căn cước số: 015188000075, Ngày cấp: 11/6/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư		16/6/2020			Người liên quan
10	Thân Hương Lan		Kiểm soát viên	Thẻ căn cước số: 024193000113, Ngày cấp 31/8/2016, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư	Ngọc Vân - Tân Yên - Bắc Giang	29/5/2015			Người nội bộ
	Lê Tiến Dũng		Chồng bà Thân Hương Lan	CMND: 230714319, Ngày cấp 06/2/2017, Nơi cấp CA tỉnh Gia Lai	Thị trấn Khang, Huyện Khang, Gia Lai	2018			Người liên quan
11	Hoàng Thị Huệ		Kiểm soát viên	CMND: 090762615, Ngày cấp 27/3/2010, Nơi cấp CA Thái Nguyên	Tổ 8, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh TN	29/5/2015			Người nội bộ
	Nguyễn Huy Biên		Chồng bà Hoàng Thị Huệ	CMND: 90745509, Ngày cấp 20/3/2010, Nơi cấp CA Thái Nguyên					Người liên quan

	Nguyễn Thu Hà		Con gái bà Hoàng Thị Huệ		Tổ 8, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh TN	29/5/2015			Người liên quan
	Nguyễn Công Tráng		Con trai bà Hoàng Thị Huệ						Người liên quan
12	Lê Huy Phú		Người đại diện vốn Nhà nước, Thư ký Công ty	CMND: 090880326 cấp ngày 17/7/2010 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên					Người nội bộ
	Trần Thu Huyền		Vợ ông Phú	CMND: 091045654 cấp ngày 26/8/2018 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 6 - P. Tân Lập - Thành Phố Thái Nguyên	12/01/2017			
	Lê Trần Minh		Con trai ông Phú						
	Lê Nhật Linh		Con gái ông Phú						
13	Đỗ Thị Thanh Hương	073C590158 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Người được ủy quyền công bố thông tin	CMND: 090884636, Ngày cấp 15/7/2017, Nơi cấp CA Thái Nguyên		2020			Người nội bộ
	Trần Quốc Tuấn		Chồng bà Đỗ Thị Thanh Hương	CMND: 090691957, Ngày cấp 15/12/2014, Nơi cấp CA Thái Nguyên	Tổ 8 Phường Đồng Quang Thành phố Thái Nguyên	2020			Người liên quan
	Trần Quốc Thái		Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hương	CMND: 092090431, Ngày cấp 01/4/2020, Nơi cấp CA Thái Nguyên		2020			Người liên quan

	<i>Trần Xuân Bách</i>		<i>Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hương</i>		Tổ 8 Phường Đồng Quang Thành phố Thái Nguyên	2020			Người liên quan
14	Vũ Tiến Bộ	073C000213 tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty	CMND: 036081000213 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú về dân cư cấp ngày 29/08/2014	Căn 1802 - CT7E, Khu đô thị Dương Nội, Hà Nội	29/5/2015	16/6/2020	Miễn nhiệm	Người nội bộ
15	Nguyễn Cẩm Tú	073C008055 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Phụ trách kế toán Công ty	CMND: 090448055 do Công an Thái Nguyên cấp ngày 11/4/2009	Tổ 26, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	04/5/2016	01/4/2020	Nghỉ hưu	Người nội bộ

Phụ lục 2

DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ - NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Tính đến ngày 31/12/2020)

ST T	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
						Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	UBND Tỉnh Thái Nguyên		Cổ đông NN		Số 18 đường Nha Trang, TP Thái Nguyên	6.763.200	42,27	6.763.200	42,27	
1.1	Nguyễn Xuân Học		Người đại diện phụ trách chung vốn Nhà nước	CMND:090669837 cấp ngày 29/7/2014 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 8, phường Phan Đình Phùng - thành phố Thái Nguyên	3.449.232	21,56	3.449.232	21,56	
1.2	Nguyễn Văn Tiến		Người đại diện vốn Nhà nước	CMND: 090519013 cấp ngày 10/1/2017 nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên	Phường Hoàng Văn Thụ - thành phố Thái Nguyên	1.656.984	10,36	1.656.984	10,36	
1.3	Lê Huy Phú		Người đại diện vốn Nhà nước	CMND:090880326 cấp ngày 17/7/2010 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 6 - P.Tân Lập - Thành Phố Thái Nguyên	1.656.984	10,36	1.656.984	10,36	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á		Cổ đông lớn	Số ĐKKD 101933309 đăng ký ngày 31/10/2015	Số 85- Nguyễn Văn Trỗi-Phương Liệt- Thanh Xuân-Hà Nội	6.560.000	41,00	6.560.000	41,00	

3	Nguyễn Quang Mãi	073C007266 mở tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Chủ tịch HĐQT	CMND: 013122193, Ngày cấp 19/7/2012, Nơi cấp Công an thành phố Hà Nội	Số nhà 2601, nhà R1, Khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	713.208	4,46	1.607.446	10,05	Mua
3.1	Nguyễn Thị Cúc		Vợ ông Nguyễn Quang Mãi	CMND: 013122192, Ngày cấp 02/10/2008, Nơi cấp Công an thành phố Hà Nội		0	0,00	0	0,00	
3.2	Nguyễn Linh Phương		Con gái ông Nguyễn Quang Mãi		Số nhà 2601, nhà R1, Khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00	0	0,00	
3.3	Nguyễn Khánh Vân		Con gái ông Nguyễn Quang Mãi			0	0,00	0	0,00	
4	Nguyễn Xuân Học	073C590005 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty	CMND:090669837 cấp ngày 29/7/2014 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 8, phường Phan Đình Phùng - thành phố Thái Nguyên	-	0,000	-	0,000	
4.1	Nguyễn Thị Nhâm	073C590028 tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Vợ ông Nguyễn Xuân Học	CMND: 090767964 cấp ngày 18/1/2017 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000	
4.2	Nguyễn Xuân Tiến		Con trai ông Nguyễn Xuân Học	CMND: 091849442, Ngày cấp 14/4/2011, Nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000	
4.3	Nguyễn Thị Khánh Linh		Con gái ông Nguyễn Xuân Học			-	0,000	-	0,000	

5	Nguyễn Bá Quyết	073C100366 mở tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Thành viên HDQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	CMND số: 141786366, Ngày cấp 29/03/2008, Nơi cấp: CA Hải Dương	SN 55 Vũ Văn Dũng - Phường Quang Trung - Thành phố Hải Dương	-	0,000	-	0,000
5.1	Vũ Thị Hà		Vợ ông Nguyễn Bá Quyết	CMND số: 141786513 Ngày cấp 22/4/2013, Nơi cấp: CA Hải Dương		-	0,000	-	0,000
5.2	Nguyễn Hoàng Anh		Con trai ông Nguyễn Bá Quyết	Số hộ chiếu: C4118314 ngày cấp 7/11/2017 - 7/11/2027		SN 55 Vũ Văn Dũng - Phường Quang Trung - Thành phố Hải Dương	-	0,000	-
5.3	Nguyễn Hà Trang		Con gái ông Nguyễn Bá Quyết		-		0,000	-	0,000
6	Nông Quốc Bình	073C002157 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Thành viên HDQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	CMND số: 090042157 Ngày cấp :16/5/2009, Nơi cấp: CA Thái Nguyên	Tổ 12, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	-	0,000	-	0,000
6.1	Trần Thị Quý		Vợ ông Nông Quốc Bình	CMND: 090898136, Ngày cấp 19/3/2017, nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000
6.2	Nông Thị Hồng Duyên		Con gái ông Nông Quốc Bình	CMND: 092006952, Ngày cấp 02/8/2017, Nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000
7	Nguyễn Văn Tiến	073C590013 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Thành viên HDQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	CMND: 090519013 cấp ngày 10/1/2017 nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên		Tổ 26, Phường Hoàng Văn Thụ - thành phố Thái Nguyên	-	0,000	-

7.1	Nguyễn Thị Thúy		Vợ ông Nguyễn Văn Tiến	CMND quân đội 117619841179, Ngày cấp 01/01/2020, nơi cấp Quân khu 1	Tổ 26, Phường Hoàng Văn Thụ - thành phố Thái Nguyên	-	0,000	-	0,000
7.2	Nguyễn Thảo Nguyên		Con gái ông Nguyễn Văn Tiến	CMND: 091880446 cấp ngày 13/4/2015 nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000
7.3	Nguyễn Minh Quân		Con trai ông Nguyễn Văn Tiến			-	0,000	-	0,000
8	Nguyễn Minh Phương		Kế toán trưởng Công ty	Thẻ căn cước: 001084010700 Ngày cấp 23/9/2015, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư	P1610, CT10C, KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	-	0,000	-	0,000
8.1	Phạm Thanh Huyền		Vợ ông Nguyễn Minh Phương	CMND: 017492293 cấp ngày 28/9/2013 nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên	P1610, CT10C, KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	-	0,000	-	0,000
8.2	Nguyễn Khánh Chi		Con gái ông Nguyễn Minh Phương			-	0,000	-	0,000

Ton

9	Vũ Khánh Lâm		Trưởng Ban Kiểm soát	Thẻ căn cước số: 015085000024 cấp ngày:26/3/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư		-	0,000	-	0,000	
9.1	Phạm Thanh Hương		Vợ ông Vũ Khánh Lâm	Thẻ căn cước số: 015188000075, Ngày cấp:11/6/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư	75 Nguyễn Tam Trinh, Mai động, Hoàng Mai, Hà Nội	-	0,000	-	0,000	
10	Thân Hương Lan		Kiểm soát viên	Thẻ căn cước số: 024193000113, Ngày cấp 31/8/2016, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư	Ngọc Vân - Tân Yên - Bắc Giang	-	0,000	-	0,000	
10.1	Lê Tiến Dũng		Chồng bà Thân Hương Lan	CMND: 230714319, Ngày cấp 06/2/2017, Nơi cấp CA tỉnh Gia Lai	Thị trấn Kbang, Huyện Kbang, Gia Lai	-	0,000	-	0,000	
11	Hoàng Thị Huệ		Kiểm soát viên	CMND: 090762615, Ngày cấp 27/3/2010, Nơi cấp CA Thái Nguyễn	Tổ 8, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh TN	13.611	0,085	13.611	0,085	
11.1	Nguyễn Huy Biên		Chồng bà Hoàng Thị Huệ	CMND: 90745509, Ngày cấp 20/3/2010, Nơi cấp CA Thái Nguyễn		9.632	0,060	9.632	0,060	

11.2	Nguyễn Thu Hà		Con gái bà Hoàng Thị Huệ		Tổ 8, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái nguyên	-	0,000	-	0,000	
11.3	Nguyễn Công Tráng		Con trai bà Hoàng Thị Huệ		Tổ 8, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái nguyên	-	0,000	-	0,000	
12	Đỗ Thị Thanh Hương	073C590158 tại Công ty cổ phần chứng khoán phổ Wall	Người được ủy quyền công bố thông tin	CMND: 090884636, Ngày cấp 15/7/2017, Nơi cấp CA Thái Nguyên	Tổ 8 Phường Đồng Quang Thành phố Thái Nguyên	-	0,000	-	0,000	
12.1	Trần Quốc Tuấn		Chồng bà Đỗ Thị Thanh Hương	CMND: 090691957, Ngày cấp 15/12/2014, Nơi cấp CA Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000	
12.2	Trần Quốc Thái		Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hương	CMND: 092090431, Ngày cấp 01/4/2020, Nơi cấp CA Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000	
12.3	Trần Xuân Bách		Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hương			-	0,000	-	0,000	
13	Lê Huy Phú		Người đại diện vốn Nhà nước, Thư ký Công ty	CMND: 090880326 cấp ngày 17/7/2010 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 6 - P.Tân Lập - Thành Phố Thái Nguyên	48		48		
13.1	Trần Thu Huyền		Vợ ông Phú	CMND: 091045654 cấp ngày 26/8/2018 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên		-		-		
13.2	Lê Trần Minh		Con trai ông Phú			-		-		

13.3	Lê Nhật Linh		Con gái ông Phú		Tổ 6 - P.Tân Lập - Thành Phố Thái Nguyên	-		-		
	Tổng cộng					14.059.699	87,87	14.953.937	93,46	

Tuan

Số: 07/BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ TÓM TẮT BCTC NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
(*Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021*
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 về kết quả hoạt động của BKS năm 2020 như sau:

1. Thành viên BKS, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động

1.1. Thành viên BKS

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 15/6/2020, Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------|--------------|
| - Ông Vũ Tiến Bộ | - Trưởng ban |
| - Bà Thân Hương Lan | - Thành viên |
| - Bà Hoàng Thị Huệ | - Thành viên |

Ngày 16/6/2020, tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ năm 2020-2025 của Công ty đã bầu ra BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------|--------------|
| - Ông Vũ Khánh Lâm | - Trưởng ban |
| - Bà Thân Hương Lan | - Thành viên |
| - Bà Hoàng Thị Huệ | - Thành viên |

1.2. Hoạt động của BKS

BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2020, BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các Báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Tổng mức thù lao chi cho các thành viên BKS trong năm 2020 là: 599.280.000 đồng trên kế hoạch được duyệt là 599.280.000 đồng.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:

BKS đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2020 dưới sự phân công, chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD đã triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2020, đời sống, việc làm của cán bộ công nhân viên được đảm bảo, thu nhập ổn định, các chế độ của người lao động được Công ty thực hiện kịp thời, đúng quy định. Công ty đã quyết tâm, chỉ đạo thực hiện dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên và phân đấu hoàn thành dự án trong quý IV/2021 đảm bảo nguồn cung cấp nước sạch cho nhân dân khu vực thành phố Thái Nguyên và các vùng lân cận.

Tuy nhiên, năm 2020 cũng là một năm đặc biệt khó khăn đối với kinh tế trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhiều doanh nghiệp đã phải bố trí cắt giảm sản xuất, tạm dừng sản xuất kinh doanh, các trường học phải cho học sinh, sinh viên nghỉ để phòng dịch bệnh nên sản lượng nước thương phẩm của Công ty đã không đạt chỉ tiêu kế hoạch. Bên cạnh đó, để chia sẻ khó khăn với khách hàng Công ty đã thực hiện miễn tiền sử dụng nước sinh hoạt cho đối tượng khách hàng là hộ nghèo trong thời gian 3 tháng và giảm giá nước sinh hoạt cho các hộ khách hàng trong thời gian 2 tháng; Việc đầu tư nguồn vốn sửa chữa, cải tạo các tuyến ống đã cũ hỏng do có các dự án chỉnh trang đô thị các tuyến đường, tuyến phố; việc UBND tỉnh không phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch trong năm 2020 trong khi các chi phí sản xuất kinh doanh đều có biến động... cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và quy định của pháp luật.

- Công ty đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020

Trên cơ sở BCTC năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót quá trọng yếu xảy ra trong năm 2020 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán, đến 31/12/2020 các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2020 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	186.652.491.905	
2	Lợi nhuận trước thuế	10.010.811.846	
3	Lợi nhuận sau thuế	6.956.578.646	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	211.571.564.220	
2	Tài sản dài hạn	444.310.854.023	
3	Tổng tài sản	655.882.418.243	

c) Vốn chủ sở hữu: 230.568.767.810 đồng

d) Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của Công ty đặt ra cho năm tài chính 2020 được thể hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (tăng/ giảm so với KH năm 2020)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	213,236	186,652	87,5%
	Trong đó khu vực CPH	Tỷ đồng	205,145	178,687	87,1%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,673	6,957	80,2%
	Trong đó khu vực CPH	Tỷ đồng	18,273	15,024	82,2%

- Kết quả trên cho thấy:

+ Tổng doanh thu thực hiện bằng 87,5% so với kế hoạch năm 2020 (trong đó doanh thu khu vực cổ phần hóa đạt 87,1% so với kế hoạch năm 2020);

+ Lợi nhuận sau thuế thực hiện bằng 80,2% so với kế hoạch năm 2020 (trong đó lợi nhuận khu vực Cổ phần hóa đạt 82,2% so với kế hoạch năm 2020).

- Một số nguyên nhân chính ảnh hưởng đến các chỉ tiêu SXKD chính của Công ty trong năm 2020:

+ Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19: Sản lượng nước thương phẩm không đạt chỉ tiêu kế hoạch; Công ty đã áp dụng miễn tiền sử dụng nước cho các hộ nghèo trong thời gian 3 tháng và giảm giá nước sạch sinh hoạt cho khách hàng trong thời gian 2 tháng;

+ Do các công trình xây lắp còn vướng mắc chưa thi công xong nên chưa ghi nhận doanh thu trong năm;

+ Trong năm, Công ty không được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án điều chỉnh giá bán nước máy sạch theo lộ trình, trong khi các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất có biến động;

Ngoài ra trong năm 2020, BKS nhận thấy một vấn đề vẫn còn tồn tại đó là Công ty vẫn chưa giải quyết dứt điểm được vấn đề tài chính liên quan đến khoản dư nợ đối với Nhà nước phát sinh từ việc bán vốn Nhà nước khi cổ phần hóa năm 2009, nợ cổ tức của cổ đông Nhà nước từ năm 2010 đến nay, cũng như khoản tiền mà nhiều năm nay Công ty đang phải bù lỗ cho các đơn vị thuộc khu vực chưa được cổ phần hóa mà Nhà nước giao cho Công ty quản lý (XNKDNS Điem Thụy, XNNS Đại Từ, Phú Lương, XNNS Trại Cau, XNNS Võ Nai...). Công ty cũng đã có những văn bản kiến nghị đồng thời đã tổ chức các cuộc họp với các Sở, ngành của tỉnh về vấn đề trên, tuy nhiên vẫn chưa giải quyết được do có nhiều vướng mắc trong cơ chế, chính sách của Nhà nước... Vì vậy, cũng làm ảnh hưởng không ít tới hoạt động SXKD của Công ty.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2020, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm vừa qua, BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty;

- Trong cả năm 2020, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD Công ty.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty

- Trong năm 2020 HĐQT đã cho sửa đổi, bổ sung một số văn bản quản lý nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý và phát triển của Công ty trong giai đoạn đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp hiện nay.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS đã thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiền hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận:

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, năm 2020 BKS nhận thấy các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị:

- Kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm quản lý nội bộ:

Việc áp dụng mô hình quản trị mới đã góp phần tăng năng suất lao động, khuyến khích người lao động tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, để xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững, Công ty nên tiếp tục theo dõi, nghiên cứu và sửa đổi các quy chế, quy định về khoán định mức và quản lý theo định mức đối với vật tư, hóa chất tiêu hao trong sản xuất nước, các

chi phí quản lý, khoán lương đối với sản phẩm và định biên vị trí công việc cho phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ phát triển của Công ty.

Công ty cần phải thường xuyên tổng kết, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các văn bản quản lý nội bộ để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho thích hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển và nhiệm vụ của Công ty.

- Kiến nghị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp:

Sau khi cổ phần hóa năm 2009 và tái cơ cấu doanh nghiệp lần thứ nhất năm 2014, khu vực đã cổ phần hóa hoạt động hiệu quả, còn khu vực chưa được cổ phần hóa vẫn bị thua lỗ kéo dài. BKS kiến nghị HĐQT cần sớm xây dựng phương án tái cơ cấu doanh nghiệp lần 2 theo hướng sáp nhập các đơn vị chưa được cổ phần hóa còn lại mà hiện nay UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, vận hành.

BKS cũng kiến nghị HĐQT Công ty cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để có nguồn vốn đầu tư các dự án, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 và những năm tới, đặc biệt là nguồn vốn đối ứng thực hiện dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.

- Kiến nghị giải quyết dứt điểm về tài chính, công nợ giữa Công ty và Nhà nước:

BKS kiến nghị HĐQT tiếp tục làm việc với UBND tỉnh và sở ngành chức năng của tỉnh về giải quyết dứt điểm vướng mắc tài chính của Công ty giữa các khoản tiền đang còn nợ đối với ngân sách Nhà nước như: tiền cổ tức của cổ đông Nhà nước từ năm 2010 cho đến nay; tiền trích nộp các quỹ bắt buộc của Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật với khoản tiền Công ty bù lỗ cho các đơn vị thuộc Nhà nước nhưng UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, vận hành, kiến nghị giải quyết triệt để vấn đề này trong năm 2021.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2020 của BKS kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Khánh Lâm

Số: 58 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản số 20/BB-HĐQT ngày 07/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung phân phối lợi nhuận năm 2020, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế KV cổ phần	Đồng	18.078.385.295
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	3.054.029.206
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	Đồng	203.994
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	15.024.152.095
5	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	15.024.152.095
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Đồng	4.507.245.629
b	Trích quỹ khen thưởng (5%)	Đồng	751.207.605
c	Trích quỹ phúc lợi (4,3%)	Đồng	645.698.861
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại	Đồng	9.120.000.000

2. Đề xuất

2.1. Năm 2021 là năm Công ty vừa triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đồng thời vừa tập trung thực hiện một số dự án quan trọng. Do vậy, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện chia cổ tức năm 2020 để phục vụ đối ứng dự án, đầu tư, cải tạo, sửa chữa mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho công tác sản xuất, dịch vụ khách hàng, tiếp nhận hòa mạng lưới của dự án khi hoàn thành, lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2020 sẽ được chia vào những năm tài chính tiếp theo.

2.2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không nhất trí đề xuất nêu trên thì mức chi trả và mức chi cổ tức đề nghị thực hiện như sau:

- Mức chi cổ tức 2020: 570 đ/cổ phần (tỷ lệ cổ tức tương ứng 5,7%).
- Hình thức chi trả cổ tức năm 2020:
 - + Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận tiền mặt tại Công ty.
 - + Chứng khoán lưu ký: Nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (nơi mở TK lưu ký).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Mãi

Số: 59 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020
và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản số 20/BB-HĐQT ngày 07/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Thù lao thực hiện năm 2020:

- Dự toán thù lao HĐQT và BKS năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua là: **1.588.080.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

- Quyết toán thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2020 là: **1.530.480.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm ba mươi triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng chẵn), cụ thể:

ĐVT: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tháng	Thù lao
A	Hội đồng quản trị		931.200.000
1	Nguyễn Quang Mãi	12	528.000.000
2	Nguyễn Xuân Học (Từ ngày 16/6/2020)	6	57.600.000
3	Nguyễn Bá Quyết	12	115.200.000
4	Nguyễn Văn Tiên	12	115.200.000
5	Nông Quốc Bình	12	115.200.000
B	Ban Kiểm soát		599.280.000
1	Vũ Tiên Bộ (Đến ngày 15/6/2020)	6	152.500.000
2	Vũ Khánh Lâm (Từ ngày 16/6/2020)	6	177.500.000
3	Thân Hương Lan	12	184.800.000
4	Hoàng Thị Huệ	12	84.480.000
C	Tổng cộng		1.530.480.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021

Việc xây dựng kế hoạch chi trả tiền thù lao năm 2021 của HĐQT, BKS Công ty đã được tính trong phương giá bán nước sạch năm 2020. Vì vậy, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 với các nội dung cụ thể như sau:

DVT: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tháng hưởng thù lao	Tiền thù lao/01 tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	44.000.000	528.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12 x 4	9.600.000	460.800.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	12	27.500.000	330.000.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	12	15.400.000	184.800.000
5	Thành viên BKS không chuyên trách	12	7.040.000	84.480.000
	Tổng cộng			1.588.080.000

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn./.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Mãi

Số: 08/Tr-BKS

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) Công ty trong năm tài chính 2021 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty trong năm tài chính 2021 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có chức năng kiểm toán BCTC của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn và Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 1, BKS đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán độc lập trong số các đơn vị kiểm toán được chấp thuận tại Văn bản số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán BCTC năm tài chính 2021 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Khánh Lâm

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:



Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 18/6/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty;

Điều 2. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2020;

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021;

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

Điều 7. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 18/6/2021. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty và các cổ đông có trách nhiệm chấp hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UB chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**